TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 92/2020/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 25 tháng 11 năm 2020*

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Ξ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 385/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim M, sinh năm 1980;
- **Bị đơn:** Ông Bùi Bảo Q, sinh năm 1977;

Cùng trú tại: Số 09 đường Đá Mộc 5, phường HM, quận L, TP Đà Nẵng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Kim M, sinh năm 1980 và ông Bùi Bảo Q, sinh năm 1977; Cùng trú tại: Số 09 đường Đá Mộc 5, phường HM, quận L, TP Đà Nẵng

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Kim M và ông Bùi Bảo Q thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 72 ngày 19 tháng 6 năm 2019 của UBND phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Kim M và ông Bùi Bảo Q xác nhận 01 con chung là Bùi Quốc H, sinh ngày 06.9.2017. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Bà Nguyễn Thị Kim M trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Bùi Quốc H, sinh ngày 06.9.2017 đến tuổi trưởng thành. Ông Bùi Bảo Q không cấp dưỡng nuôi con

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị Kim M và ông Bùi Bảo Q tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Kim M và ông Bùi Bảo Q xác nhận không có

- *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) bà Nguyễn Thị Kim M tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002171 ngày 21.7.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê TP Đà Nẵng. Như vậy hoàn trả lại bà Nguyễn Thị Kim M số tiền chênh lệch án phí đã nộp là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND p Hòa Khê, q Thanh Khê,TPĐN
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Thủy